BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (VITHAICO)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600751476
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Đường so61, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0613.836.158, 0613.832.867
- Số fax: 0613.836.297
- Website: www.vithaico-vn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái tiền thân là 3 XN thành viên của công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) được tách ra và chuyển đổi thành công ty CP. Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty được tổ chức vào ngày 14.09.2005 , Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4703000274 được cấp ngày 14.09.2005 do sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Các sự kiện khác: Ngày 07.05.2008 đăng ký kinh doanh lần thứ 2.
- Ngày 09.08.2013 đăng ký thay đổi lần 3 với Mã số doanh nghiệp : **3600751476**

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất , kinh doanh các mặt hàng : Đồng , Thau, Nhôm, Dây cáp điện. Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại. Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc , thiết bị và phụ tùng.
- Địa bàn kinh doanh: TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

CÔNG TY C PHN DÂY CÁP IN VIT THÁI
Digitally signed by CÔNG TY C PHN DÂY CÁP IN VIT THÁI
Date: 2014.04.15 16:20:20 +07:00

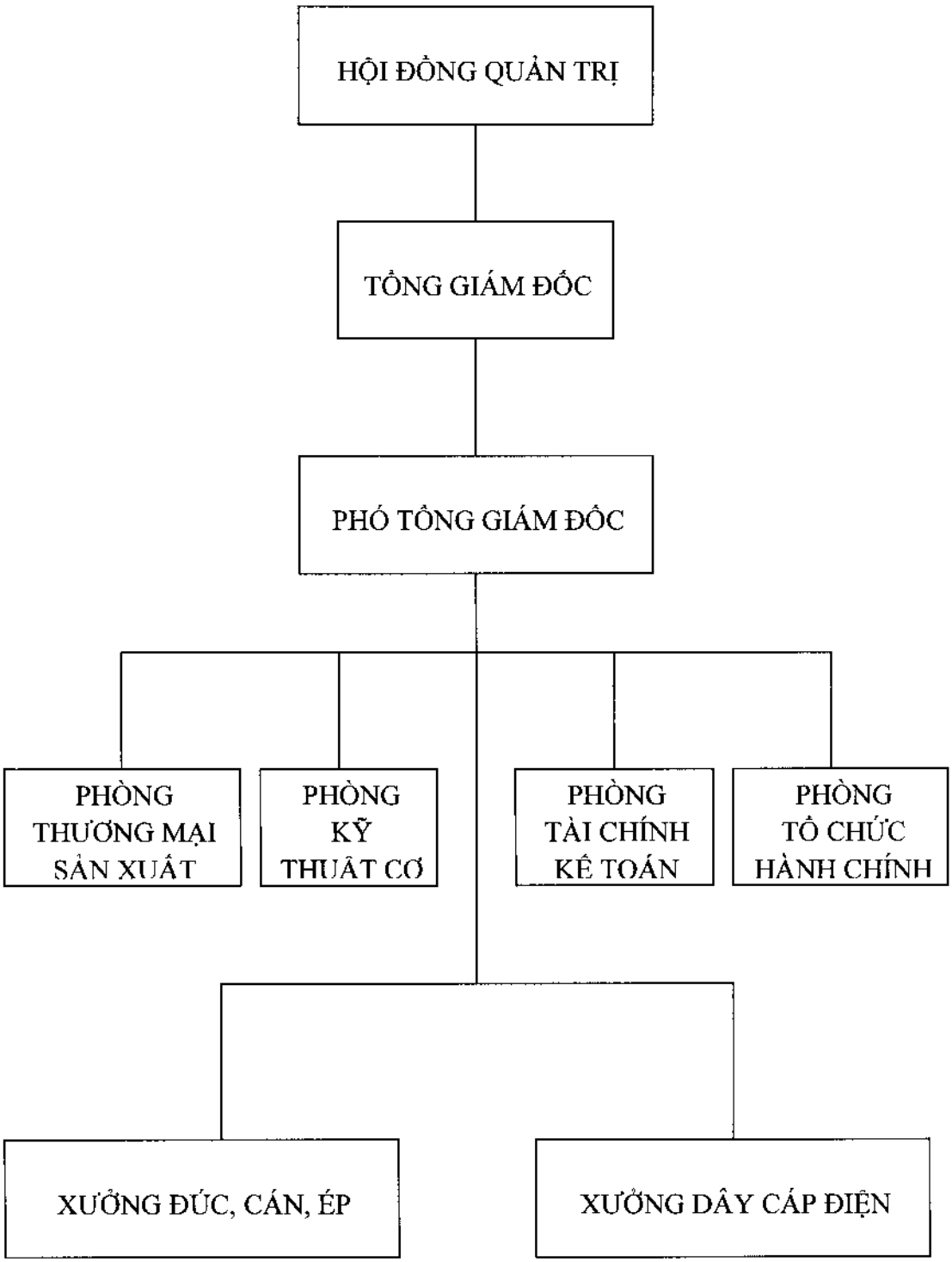
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÒNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT
PHÒNG KỸ THUẬT CƠ
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
XƯỞNG ĐÚC, CÁN, ÉP
XƯỞNG DÂY CÁP ĐIỆN

– Các công ty con, công ty liên kết:

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

• Hoàn thiện công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển nhiều sản phẩm đặc dụng thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật của thị trường.

• Tăng sản lượng , doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

• Xây dựng VITHAICO thành thương hiệu vững mạnh.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

• Nâng cao chất lượng , đa dạng mẫu mã sản phẩm nhôm hình, thau hình phù hợp với yêu cầu cao của thị trường .

• Lấy phát triển sản phẩm dây cáp điện , dây nhôm kĩ thuật fi 9.5 là mục tiêu phát triển chiến lược cho cả trung và dài hạn, tạo cho công ty phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

• Định hướng xuất khẩu sản phẩm chủ yếu: sợi nhôm kĩ thuật, dây cáp nhôm.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. *Các rủi ro:* Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng , rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: chỉ lấy 3 chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KHSX 2013	THỰC HIỆN		SO SÁNH %	
				NĂM 2013	NĂM 2012	KH 2013	TH 2012
	A	1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
I	Doanh thu thuần	Tr.đ	380.000	415.607	377.147	109	110
II	Giá trị sản lượng	Tr.đ	184.608	315.368	204.825	171	154
III	Sản phẩm						
1	Dây nhôm fi 9.5 mm	Tấn	7.000	10.299	8.225	147	125
2	Thau hình các loại	Tấn	80	43	60	54	72
3	Kéo đồng gia công	Tấn	1.000	1.725	1.582	173	109
4	Dây và cáp điện các loại	Km	5.320	5.569	3.323	105	168
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.000	15.107	14.149	101	107
IV	Cổ tức	%	20	20	15	100	133

• Giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất biến động khó kiểm soát.

• Sản phẩm dây cáp điện có lãi và đã có tên trên thị trường.

• Sản phẩm truyền thống không ổn định, chủ yếu gia công nên phụ thuộc vào các nhà sản xuất dây cáp điện. Các sản phẩm thau hình, nhôm hình bị thu hẹp thị trường do hạn chế về mẫu mã sản phẩm và chất lượng nên rất khó canh tranh.

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

• Sản phẩm dây nhôm fi 9.5mm :sản lượng đạt và vượt chỉ tiêu do ổn định về chất lượng và có thương hiệu trên thị trường.

• Sản phẩm thau, nhôm hình: thị trường thu hẹp vì thiết bị cũ, chi phí cao, chất lượng sàn phẩm ở mức trung bình

• Dây cáp điện: Mục tiêu tạo lập thị trường lâu dài , từng bước lập thương hiệu dây cáp điện VITHAICO trên thị trường nên công ty đã:

✓ Xây dựng hệ thống phân phối qua đại lý ở một số vùng trọng điểm, ký hợp đồng dại lý bán sản phẩm ở một số tỉnh miền Trung, miền Bắc và miền Tây Nam Bộ nên bước đầu sản phẩm dây cáp điện đã có thị trường và có lãi

✓ Thỏa thuận với một số công ty xây dựng về cung cấp sản phẩm.

✓ Thực hiện và hợp tác với Cadivi kéo đồng cho sản xuất dây nhỏ và các loại dây cáp điện dân dụng.

✓ Liên kết và hợp tác với CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI).

✓ Tham gia đấu thầu các gói thầu để từng bước đẩy mạnh thương hiệu VITHAICO.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Ông Trương Văn Dũng – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2010)

Sinh năm :1957
Quê quán : Nghệ An
Thường trú: Quận Thủ Đức
Chuyên môn: cử nhân kinh tế.
Cổ phần nắm giữ: 35.300 cổ phần.

Trước tháng 10/2005: Phó phòng phụ trách phòng KHVT XN Việt Thái trực thuộc Công ty Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI). Từ 10/2005 đến thàng 12/2006 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái. Từ 1/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.Từ 01/01/2010 : Tổng Giám đốc công ty.

Ông Nguyễn Thế Vỹ - Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm : 1959
Quê quán : Phú Thọ
Thường trú : Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Chuyên môn : Nguội sửa chữa- cơ khí.
Cổ phần nắm giữ : 2.500 cổ phần.

Trước tháng 10/2005 : Cán bộ P.TMSX XN Việt Thái trực thuộc Công ty Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI). Từ 10/2005 đến tháng 04/2009: Phó phòng TMSX Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái. Từ tháng 05/2009 đến nay : Trưởng phòng TMSX Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái. Từ tháng 09/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

Ông Nguyễn Thái Sơn – Kế toán trưởng.

Sinh năm : 1969
Quê quán: Bình Định
Thường trú : Quân 2, TP. Hồ Chí Minh
Chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Cổ phần nắm giữ : 51.080 cổ phần.

Trước tháng 10/2005: Trưởng phòng KTTC XN Việt Thái trực thuộc Công ty Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI). Từ 10/2005: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái.

- Những thay đổi trong ban điều hành:
- Số lượng cán bộ, nhân viên.
  - Lao động :-Ngày 01/01/2013: 63 người
    -Tăng trong kỳ : 19 người
    -Giảm trong kỳ : 08 người
  - Lao động :-Ngày 31/12/2013 : 74 người
  - Tiền lương:-Quỹ lương sử dụng năm 2013 : 6.499.931.831 đồng.
    - Lương bình quân: :7.869.200 đ/người/tháng.
  - Chính sách chế độ:
    - Nâng lương CBCNV năm 2013: 11 người
    - Điều chỉnh lương theo lương tối thiểu cho 37 CB.CNV.
    - Tặng quà sinh nhật cho CBCNV với mức 100.000đ/người.
    - Tổ chức đưa CB.CNV và gia đình đi nghỉ mát tại Vũng Tàu 3 ngày 2 đêm.
    - Tổ chức CBCNV đi du lịch nước ngoài (năm 2012: 11 người, năm 2013 : 34 người).
    - Trang bị cho CBCNV mỗi người 02 áo đồng phục , 01 áo sơ mi.
    - Mua cho CB.CNV 15 Kg gạo/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	**87.226**	**90.783**	**104,08**
Doanh thu thuần	**377.147**	**415.607**	**110,20**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**17.238**	**15.023**	**87,15**
Lợi nhuận khác	**(3.088)**	**84**	**(272,02)**
Lợi nhuận trước thuế	**14.150**	**15.107**	**106,76**
Lợi nhuận sau thuế	**12.651**	**13.904**	**109,90**
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	**15%**	**20%**	**133,33**
** Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			

Lợi nhuận sau thuế			

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	**11,52**	**11,32**	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	**3,35**	**3,11**	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	**9,27**	**7,72**	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	**10,22**	**8,36**	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	**8,49**	**8,66**	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	**4,32**	**4,58**	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	**3,35**	**3,35**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	**15,99**	**16,60**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	**14,50**	**15,32**	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	**4,57**	**3,61**	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.000.000 cp
- Loại cổ phần lưu hành : phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 5.000.000 cp
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn : 1.906.160 cp

- Cổ đông nhỏ: 3.039.840 cp
- Cổ đông tổ chức: 1.715.520 cp
- Cổ đông cá nhân : 3.284.480 cp
- Cổ đông trong nước : 5.000.000 cp
- Cổ đông nước ngoài : 0 cp
- Cổ đông nhà nước : 480.000 cp
- Cổ đông khác : 4.520.000 cp

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh : Xem mục II.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tiền và các khoản tương đương tiền	**1.253.360.983**	**1.253.360.983**
Phải thu khách hàng	**14.397.487.000**	**14.397.487.000**
Các khoản phải thu khác	**486.763.747**	**486.763.747**
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-
Cộng	**16.137.611.730**	**16.137.611.730**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

b) Tình hình nợ phải trả:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Phải trả người bán	**2.336.694.301**	**2.336.694.301**
Cộng các khoản phải trả khác	**2.551.661.367**	**2.551.661.367**
Cộng	**4.888.355.668**	**4.888.355.668**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Duy trì thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO 9001-2008 để nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý.
- Tiết kiệm chi phí ở tất cả hoạt động của công ty để giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Ngoài việc sử dụng tốt nguồn nhân lực hiện có , đào tạo bổ sung và tuyển thêm người mới để từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân có tay nghề kỹ thuật cao , đặc biệt tăng cường đội ngũ tiếp thị cho công tác bán hàng.
- Đảm bảo công ăn việc làm và ổn định đời sống người lao động , tạo mọi thuận lợi cho các tổ chức Đảng và công đoàn hoạt động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	SO SÁNH %	GHI CHÚ

	A	1	2	3	4=3/2	
I	**Doanh thu**	Tr.đ	415.607	437.350	105,23	
II	**Lợi nhuận trước thuế**	Tr.đ	15.107	17.500	115,84	
III	**Cổ tức**	%	20	20	110,00	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế Việt Nam trong năm 2013 vẫn còn tồn tại nhiều rủi ro. Điều này khiến quá trình ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái bắt đầu khởi sắc. Mặc dù thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, giá nguyên vật liệu đầu vào biến động phức tạp, nhưng Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh: duy trì các sản phẩm truyền thống, tập trung phát triển các sản phẩm dây cáp điện thuộc dự án "Đầu tư mở rộng sản xuất', tăng cường công tác quảng bá thương hiệu VITHAICO trên thị trường dây cáp điện, từng bước xây dựng hệ thống đại lý nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2013 đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2013		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	380.000	415.607	109,37
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.000	15.107	100,71
3	Cổ tức	%	20	20(*)	100,00

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; tạo được bầu không khí làm việc đoàn kết gắn bó trong toàn công ty; có nhiều nổ lực để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 tuy nhiên Ban tổng giám đốc cần phải tiếp tục xây dựng đội ngũ, nâng cao hệ thống quản trị, tăng cường hiệu quả hoạt động để đưa công ty phát triển một cách ổn định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

4.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	*Kế hoạch năm 2014*	*Thực hiện năm 2013*	*Tỉ lệ (%)*
1	Doanh thu	Triệu đồng	437.350	415.607	105,23
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.500	15.107	115,84
3	Cổ tức	%	20	20	100,00

- Củng cố thương hiệu cho các sản phẩm nhôm.
- Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển thị trường dây cáp điện, đặc biệt là thị trường dân dụng và công nghiệp, được gọi là thị trường nền.
- Nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ công nhân lành nghề.
- Tiết kiệm triệt để các chi phí sản xuất kinh doanh để giảm giá thành sản xuất, tạo sức cạnh tranh cao cho sản phẩm VITHAICO.
- Xây dựng chiến lược dài hạn phát triển thương hiệu VITHAICO
- Đầu tư máy móc thiết bị phát huy vị thế nhà sản xuất nhôm hàng đầu trên thị thường dây cáp điện

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Hoàng Nghĩa Dàn : Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị.
  Sở hữu 395.400 cổ phần – Thành viên không điều hành.
- Ông Tạ Phước Đạt : Ủy viên Hội Đồng Quản trị
  Đại diện 105.532 cổ phần – Thành viên độc lập.
- Ông Nguyễn Thái Sơn: Ủy viên Hội Đồng Quản trị - kế toán trưởng công ty.
  Sở hữu 51.080 cổ phần –Thành viên trong Ban Điều hành.
- Ông Trương Vĩ Kiến : Ủy viên Hội Đồng Quản trị.
  Đại diện 584.760 cổ phần - Thành viên độc lập.
- Ông Nguyễn Lộc : Ủy viên Hội Đồng Quản trị.
  Đại diện 480.000 cổ phần; Sở hữu 28.940 cổ phần – Thành viên độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Nhiệm kỳ 2008-2013: Hội đồng quản trị VITHAICO đã họp tập trung 02 lần vào ngày 10/4/2013 và ngày 17/5/2013.
- Nhiệm kỳ 2013-2018: Hội đồng quản trị CADIVI đã họp tập trung 02 lần vào ngày 24/5/2013, 17/9/2013 và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 03 lần cho nội dung: Bổ nhiệm Ban diều hành, Phân phối quỹ thưởng BQLĐH năm 2012 và Đầu tư máy xoắn cao tốc 650.

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
	NK 2008-2013		
1	25/NQ-HĐQT	10/4/2013	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
2	26/NQ-HĐQT	17/5/2013	Đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018
3	27/NQ-HĐQT	17/5/2013	Đề cử ứng cử viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018
4	17/QĐ-HĐQT	10/4/2013	Xử lý công nợ khó đòi
5	18/QĐ-HĐQT	10/4/2013	Điều chỉnh mức lương cho Tổng giám đốc
6	19/QĐ-HĐQT	10/4/2013	Điều chỉnh mức lương cho Phó Tổng giám đốc
7	20/QĐ-HĐQT	10/4/2013	Điều chỉnh mức lương cho Kế toán trưởng
	NK 2013-2018		

8	01/NQ-HĐQT	05/6/2013	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
9	02/ NQ-HĐQT	05/6/2013	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
10	03/ NQ-HĐQT	05/6/2013	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
11	04/ NQ-HĐQT	07/6/2013	Phân phối Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2012
12	05/ NQ-HĐQT	17/9/2013	Thông qua nội dung phiên họp ngày 17/9/2013
13	06/ NQ-HĐQT	31/10/2013	Đầu tư máy xoắn cao tốc 650
14	07/ NQ-HĐQT	05/12/2013	Thông qua nội dung phiên họp ngày 05/12/2014
15	01/QĐ-HĐQT	17/9/2013	Phê duyệt điều chỉnh Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2013
16	02/QĐ-HĐQT	17/9/2013	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị
17	03/QĐ-HĐQT	17/9/2013	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị NK2013-2018
18	04/QĐ-HĐQT	05/12/2013	Điều chỉnh đầu tư máy xoắn cao 650

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát :

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Ngô Văn Danh : Trưởng Ban Kiểm Soát.
  Đại diện 45.228 cổ phần.
- Bà Dương Liễu Mai Khanh : Thành viên Ban Kiểm Soát.
  Sở hữu 6.000 cổ phần.
- Bà Ngô Hoàng Liên : Thành viên Ban Kiểm Soát.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm Soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý nhằm có những kiến nghị kịp thời trong công tác tài chính - kế toán cũng như sản xuất kinh doanh của công ty.
- Ban Kiểm Soát được tham dự các cuộc họp của HĐQT , đồng thời HĐQT và Ban Điều hành Công ty luôn hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát trong mọi công tác, hoạt động của Ban.
- Các chỉ số tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2013 thể hiện tình hình tài chính lành mạnh.Khả năng thanh toán giảm so với đầu năm nhưng vẫn ở mức an toàn cao, đặc biệt Công ty vẫn luôn duy trì lợi thế về tài chính với khả năng tự tài trợ ở mức cao.
- Các chỉ tiêu tổng sản xuất năm 2013 đều đạt.
- Các nội dung của Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2013 đã được HĐQT và Ban Điều hành thực hiện đúng và đầy đủ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao cho Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát:

CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO	GHI CHÚ
Chủ tịch Hội Đồng Quản trị	5.000.000 đ/tháng	
Ủy viên Hội Đồng Quản trị	3.000.000 đ/tháng	

Trưởng Ban Kiểm Soát	3.000.000 đ/tháng	
Ủy viên Ban Kiểm Soát	1.500.000 đ/tháng	
Thư ký Hội Đồng Quản trị	1.500.000 đ/tháng	

- Mức lương của Ban Điều hành:

CHỨC DANH	MỨC LƯƠNG	GHI CHÚ
Tổng Giám Đốc	30.000.000 đ/tháng	
Phó Tổng Giám Đốc	15.000.000 đ/tháng	
Kế Toán Trưởng	15.000.000 đ/tháng	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong kỳ có các giao dịch sau :

+ Ông Hoàng Nghĩa Đàn mua thêm 322.000 cp nâng tổng khối lượng cp lên là 395.400 cp chiếm tỷ lệ 7,91% vốn điều lệ công ty.

+ Bà Dương Liễu Mai Khanh (thành viên BKS) mua thêm 5.000 cp nâng tổng khối lượng cp lên là 6.000 cp chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

- Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
  Cổ đông góp vốn
  Tỷ lệ : 9,6%
- Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành
  Cổ đông góp vốn
  Tỷ lệ : 11,7%
- Công ty TNHH sản xuất thương mại Kiện Năng
  Cổ đông góp vốn
  Tỷ lệ : 3,3%

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa công ty với các bên liên quan khác như sau:

- Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam
  Mua nguyên vật liệu : 44.740.274.788
  Cấn trừ công nợ : 44.731.419.788
  Bán hàng trong năm : 131.515.051.712

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

- Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam .
  Phải thu tiền hàng : 2.264.646.450

Cộng nợ phải thu : 2.264.646.450

- Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam .
  Phải trả tiền mua nguyên vật liệu : 8.855.000

Cộng nợ phải trả : 8.855.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm báo cáo kiểm toán)

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế

toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Trương Văn Dũng